

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 39/2021/NQ-HĐND

Bình Định, ngày 11 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định
khóa XIII nhiệm kỳ 2021-2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH
KHÓA XIII KỲ HỌP THỨ 4**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân
dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của
Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Xét Tờ trình số 24/TTr-TTHĐND ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Thường
trực HĐND tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Nghị quyết thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 21 tháng 12 năm 2021. *Rue*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ (b/cáo);
- VPQH, VPCP; Bộ Tư pháp (Cục KTVBQPPL);
- Ban Công tác đại biểu UBND tỉnh;
- TT Tỉnh ủy (b/cáo), TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh, các đại biểu HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các đoàn thể chính trị;
- TAND tỉnh, VKSND tỉnh, Sở Tư pháp;
- Các sở, ban, ngành liên quan;
- Các VP: Tỉnh ủy, ĐBQH&HĐND, UBND tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, hồ sơ kỳ họp. *zh*



CHỦ TỊCH

Hồ Quốc Dũng

QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII,
nhiệm kỳ 2021-2026**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 39/2021/NQ-HĐND
ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ làm việc, nhiệm vụ, quyền hạn, mối quan hệ công tác của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh, các Ban HĐND tỉnh, các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, các Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội (ĐBQH) và HĐND tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 3. Hình thức làm việc của HĐND tỉnh, các cơ quan HĐND tỉnh

1. Các hình thức làm việc của HĐND, các cơ quan của HĐND bao gồm:

- a) Kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND, các Ban của HĐND;
- b) Cuộc họp, hội nghị do HĐND, Thường trực HĐND tổ chức;
- c) Cho ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức các hình thức làm việc của HĐND, Thường trực HĐND do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định theo quy định của pháp luật; việc tổ chức các phiên họp của Ban do Trưởng các Ban HĐND tỉnh quyết định.

Điều 4. Trình tự xin ý kiến bằng văn bản

1. Đại diện cơ quan được giao thẩm tra, cơ quan được giao tham mưu gửi Tờ trình, báo cáo, đề án, dự thảo nghị quyết và phiếu biểu quyết, xin ý kiến.

2. Đại biểu cho ý kiến vào phiếu gửi lại cơ quan tham mưu.

3. Cơ quan được giao thẩm tra, tham mưu tổng hợp ý kiến tham gia, giải trình, tiếp thu, chỉnh lý, hoàn chỉnh văn bản. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trình người có thẩm quyền ký.

Điều 5. Thông tin, tuyên truyền hoạt động của HĐND tỉnh, các cơ quan HĐND tỉnh

1. Hoạt động của HĐND tỉnh, các cơ quan HĐND tỉnh được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng.

2. Các cơ quan báo chí được tham dự, đưa tin về các hoạt động của HĐND, các cơ quan HĐND tại khu vực dành cho cơ quan báo chí.

3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là người phát ngôn của Thường trực HĐND tỉnh, có trách nhiệm tham mưu Thường trực HĐND tỉnh tổ chức cung cấp thông tin về chương trình, nội dung kỳ họp, phiên họp công khai và các hoạt động khác của HĐND, Thường trực HĐND tỉnh; Trưởng ban HĐND tỉnh là người phát ngôn của Ban HĐND tỉnh.

4. Tài liệu kỳ họp HĐND, phiên họp Thường trực HĐND và một số văn bản quan trọng của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh được đăng trên phần mềm “Kỳ họp không giấy” và các nghị quyết của HĐND tỉnh được đăng trên Trang thông tin điện tử (Website) của HĐND tỉnh (trừ tài liệu mật).

Điều 6. Trách nhiệm của những người tham dự kỳ họp

Đại biểu HĐND tỉnh, các đại biểu được mời dự kỳ họp thực hiện theo Nội quy kỳ họp do HĐND tỉnh ban hành.

Chương II

HOẠT ĐỘNG CỦA HĐND TỈNH

Điều 7. Kỳ họp HĐND tỉnh

1. HĐND tỉnh họp mỗi năm ít nhất hai kỳ. Kỳ họp HĐND tỉnh gồm các phiên họp theo nội dung, chương trình do Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua. Tùy tình hình thực tế, Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc tổ chức kỳ họp theo hình thức tập trung hoặc trực tuyến.

2. HĐND tỉnh có thể họp phiên trừ bị trước khi khai mạc kỳ họp, để xem xét, quyết định chương trình kỳ họp và công việc nội bộ khác của HĐND tỉnh liên quan đến kỳ họp.

Điều 8. Chuẩn bị kỳ họp HĐND tỉnh

1. Các cơ quan được phân công chuẩn bị nội dung kỳ họp HĐND tỉnh có trách nhiệm chuẩn bị các nội dung đảm bảo chất lượng, thời gian, hoàn thành gửi đến Thường trực HĐND tỉnh trước ngày khai mạc kỳ họp HĐND tỉnh **15 ngày** (*riêng báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND trước 10 ngày*). Văn bản gửi đến Thường trực HĐND tỉnh bằng bản điện tử và bản in.

2. Trước **ngày 20 hàng tháng**, Chủ tịch UBND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh gửi văn bản yêu cầu tổ chức kỳ họp HĐND tỉnh để giải quyết nhiệm vụ phát sinh hoặc họp chuyên đề, trong đó nêu rõ nội dung trình kỳ họp, thời gian tổ chức kỳ họp. Căn cứ yêu cầu của Chủ tịch UBND tỉnh hoặc một phần ba tổng số đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định triệu tập kỳ họp và tổ chức kỳ họp trong tháng kế tiếp.

Điều 9. Thành phần, khách mời tham dự kỳ họp HĐND

Ngoài thành phần theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Nội quy kỳ họp HĐND tỉnh nhiệm kỳ 2021-2026 (*được ban hành kèm theo Nghị quyết số 20/2021/NQ-HĐND ngày*

27/7/2021 của HĐND tỉnh), các thành phần khác do Thường trực HĐND tỉnh quyết định.

Điều 10. Thảo luận tại phiên họp toàn thể

1. Chủ tọa kỳ họp nêu nội dung đề nghị đại biểu HĐND tập trung thảo luận.
2. Đại biểu HĐND tỉnh đăng ký phát biểu.
3. Chủ tọa kỳ họp mời từng đại biểu HĐND tỉnh phát biểu.
4. Đại biểu HĐND tỉnh phát biểu tập trung về nội dung của phiên thảo luận. Chủ tọa kỳ họp căn cứ tình hình thực tế để điều chỉnh thời gian, số lần phát biểu.

Trường hợp đại biểu HĐND tỉnh đã đăng ký mà chưa được phát biểu hoặc đã phát biểu nhưng chưa hết ý kiến do hết thời gian thì gửi ý kiến bằng văn bản đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh để tổng hợp.

5. Chủ tọa kỳ họp phát biểu kết thúc phiên họp.

Điều 11. Chất vấn tại phiên họp toàn thể

1. Khi có chất vấn, đại biểu HĐND tỉnh phải ghi rõ người bị chất vấn, nội dung chất vấn vào phiếu đăng ký chất vấn gửi Thường trực HĐND tỉnh trước kỳ họp hoặc gửi tại phiên khai mạc kỳ họp để tổng hợp chuyển đến cơ quan, tổ chức, cá nhân bị chất vấn; trường hợp chất vấn trực tiếp, đại biểu HĐND tỉnh phải đăng ký phát biểu và được Chủ tọa kỳ họp đồng ý đưa vào chương trình, nội dung chất vấn ngắn gọn, nêu thẳng vào vấn đề.

2. Người bị chất vấn có trách nhiệm trả lời trực tiếp, đầy đủ, ngắn gọn, cụ thể các nội dung đại biểu HĐND tỉnh chất vấn hoặc tái chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh. Trong trường hợp cần thẩm tra, xác minh thì HĐND tỉnh có thể quyết định cho trả lời tại kỳ họp sau của HĐND tỉnh hoặc cho trả lời bằng văn bản gửi Thường trực HĐND và đại biểu HĐND tỉnh đã chất vấn.

3. Sau khi nghe trả lời chất vấn, nếu đại biểu HĐND tỉnh không đồng ý với nội dung trả lời thì có quyền tái chất vấn hoặc đề nghị HĐND tỉnh tiếp tục thảo luận, đưa ra thảo luận tại phiên họp khác của HĐND tỉnh hoặc kiến nghị HĐND tỉnh xem xét trách nhiệm của tổ chức, cá nhân bị chất vấn.

4. Căn cứ đề nghị của đại biểu HĐND tỉnh và nội dung chất vấn, trả lời chất vấn, Thường trực HĐND tỉnh đề xuất, kiến nghị HĐND tỉnh biện pháp xử lý. Trong trường hợp HĐND tỉnh ban hành nghị quyết về việc trả lời chất vấn và trách nhiệm của tổ chức, cá nhân bị chất vấn thì Thường trực HĐND tỉnh phân công Ban của HĐND tỉnh phối hợp với các cơ quan hữu quan chuẩn bị dự thảo nghị quyết để trình HĐND tỉnh.

5. Cá nhân đã trả lời chất vấn tại kỳ họp HĐND tỉnh hoặc đã gửi văn bản trả lời chất vấn tới đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm báo cáo với HĐND tỉnh bằng văn bản về việc thực hiện những vấn đề đã cam kết tại kỳ họp trước. Báo cáo được gửi tới Thường trực HĐND tỉnh để chuyển đến đại biểu HĐND tỉnh chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp tiếp theo của HĐND tỉnh.



Điều 12. Phiên thảo luận tổ tại kỳ họp HĐND tỉnh

1. Trong kỳ họp, Chủ tọa kỳ họp quyết định chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Tổ phó để chủ trì thảo luận các nội dung của kỳ họp, Tổ trưởng cử thư ký ghi biên bản phiên thảo luận tổ.

2. Tổ trưởng chủ trì phiên thảo luận, trường hợp Tổ trưởng vắng mặt thì Tổ phó được Tổ trưởng ủy nhiệm chủ trì phiên thảo luận, theo trình tự sau:

- a) Điểm danh đại biểu HĐND tỉnh;
- b) Nêu những nội dung đề nghị đại biểu HĐND tỉnh tập trung thảo luận;
- c) Đại biểu HĐND phát biểu ý kiến;
- d) Đại diện lãnh đạo UBND tỉnh, các sở ngành liên quan giải trình (nếu có);
- đ) Chủ trì phát biểu kết thúc phiên họp; ký biên bản họp Tổ gửi Thường trực HĐND tỉnh ngay sau khi kết thúc phiên họp.

Điều 13. Giải trình, tiếp thu, bổ sung, chỉnh lý văn bản theo ý kiến của đại biểu HĐND tỉnh tham gia kỳ họp

1. Đối với các ý kiến thẩm tra, ý kiến phát biểu tại phiên thảo luận tổ

a) Đại diện Ban HĐND tỉnh được phân công thẩm tra chủ trì, phối hợp với đại diện cơ quan trình, cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định hội ý thống nhất nội dung giải trình, tiếp thu, chỉnh lý văn bản ngay sau khi kết thúc phiên thảo luận Tổ;

b) Đại diện Ban HĐND tỉnh được phân công thẩm tra báo cáo trước HĐND tỉnh tại phiên thảo luận thông qua nghị quyết;

c) Đại biểu HĐND tỉnh thảo luận;

d) Chủ tọa kỳ họp dự kiến nội dung tiếp thu, chỉnh lý và lấy biểu quyết của HĐND tỉnh.

2. Đối với ý kiến phát biểu tại phiên họp thông qua nghị quyết

a) Chủ tọa kỳ họp nêu ý kiến thảo luận của đại biểu về từng nội dung;

b) Lấy ý kiến của cơ quan trình, cơ quan thẩm định, Ban HĐND tỉnh được phân công thẩm tra về những nội dung còn có ý kiến khác nhau;

c) Chủ tọa kỳ họp nêu dự kiến tiếp thu, chỉnh lý nghị quyết;

d) HĐND tỉnh biểu quyết thông qua nội dung tiếp thu, chỉnh lý nghị quyết;

đ) Thường trực HĐND tỉnh bổ sung nội dung tiếp thu, chỉnh lý vào văn bản trước khi ký ban hành.

Điều 14. Hoàn chỉnh nghị quyết đã được HĐND tỉnh thông qua

Chậm nhất sau **03 ngày** kể từ ngày bế mạc kỳ họp, Ban HĐND tỉnh được phân công chủ trì thẩm tra phối hợp với cơ quan soạn thảo, cơ quan thẩm định và Tổ thư ký các kỳ họp HĐND tỉnh hoàn chỉnh văn bản. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh trình Chủ tịch HĐND tỉnh ký ban hành.

Điều 15. Biên bản kỳ họp HĐND tỉnh

Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức việc ghi biên bản kỳ họp HĐND tỉnh (*hoặc Tổ trưởng Tổ Thư ký kỳ họp*); lập danh sách đại biểu HĐND tỉnh có mặt, vắng mặt trong các phiên họp và kỳ họp. Biên bản phải ghi đầy đủ diễn biến của từng phiên họp, ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh; có chữ ký của Chủ tọa kỳ họp và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Điều 16. Hồ sơ tài liệu kỳ họp HĐND tỉnh

1. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại kỳ họp theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Tài liệu kỳ họp được gửi đến đại biểu HĐND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy, Đại biểu Quốc hội dự kỳ họp.

3. Đối với tài liệu mật đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm thực hiện đúng quy định về việc sử dụng, bảo quản và hoàn trả tài liệu, không được tiết lộ nội dung hoặc sao chụp dưới bất cứ hình thức nào, kể cả nội dung các phiên họp kín của HĐND tỉnh.

4. Tài liệu của kỳ họp được lưu trữ theo quy định của pháp luật về lưu trữ.

Điều 17. Xây dựng chương trình giám sát của HĐND tỉnh

1. Xây dựng chương trình giám sát hằng năm của HĐND tỉnh

a) Căn cứ vào chương trình hoạt động toàn khóa về giám sát của HĐND tỉnh; chậm nhất là **ngày 01 tháng 3** của năm trước, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh, Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh gửi đề nghị, kiến nghị giám sát của HĐND đến Thường trực HĐND tỉnh để xem xét, thảo luận và trình kỳ họp thường lệ HĐND tỉnh giữa năm thông qua;

b) Đối với giám sát chuyên đề, trên cơ sở đề xuất của các cơ quan và đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp, tham mưu xây dựng dự kiến chương trình giám sát hằng năm của HĐND tỉnh theo thứ tự ưu tiên sau:

- Các vấn đề bức xúc, nổi cộm ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, được đại biểu HĐND tỉnh, cử tri và nhân dân quan tâm; gắn với việc triển khai, thi hành pháp luật trên địa bàn và các nghị quyết của HĐND tỉnh đã ban hành;

- Không trùng với các chuyên đề giám sát đã được Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh và các cơ quan của HĐND tỉnh tiến hành giám sát trong thời gian 24 tháng tính đến thời điểm đề xuất;

- Các chuyên đề giám sát phải đảm bảo cân đối, phù hợp giữa các lĩnh vực (*kinh tế - ngân sách, văn hóa - xã hội, pháp chế, dân tộc miền núi*).

2. Xây dựng báo cáo kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị sau giám sát của HĐND tỉnh



a) Chậm nhất ngày **15 tháng 02** hàng năm, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch, phân công các Ban HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết kiến nghị sau giám sát của HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh của năm trước;

b) Các Ban HĐND tỉnh giám sát việc giải quyết kiến nghị sau giám sát của năm trước, báo cáo Thường trực HĐND tỉnh trước ngày **30 tháng 5**;

c) Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu, xây dựng báo cáo tổng hợp kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị sau giám sát và dự thảo báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát của HĐND năm trước, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp thường lệ giữa năm.

Điều 18. Thành lập Đoàn giám sát chuyên đề của HĐND tỉnh

1. Căn cứ chương trình giám sát, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề tại kỳ họp cuối năm của năm trước.

2. Nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề gồm các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 62 của Luật hoạt động giám sát của Quốc hội và HĐND. Đoàn giám sát có Trưởng đoàn, Phó Trưởng đoàn và các thành viên.

Trong quá trình giám sát, danh sách Đoàn giám sát có thể được điều chỉnh do yêu cầu giám sát hoặc do yêu cầu khách quan khác, Thường trực HĐND tỉnh quyết định việc điều chỉnh trên cơ sở đề nghị của Trưởng Đoàn giám sát.

3. Kế hoạch giám sát ban hành kèm theo nghị quyết phải xác định rõ mục đích, yêu cầu; phạm vi, đối tượng giám sát; nội dung giám sát; phương thức giám sát; thời gian xem xét báo cáo, ban hành nghị quyết kết quả giám sát.

Điều 19. Thực hiện giám sát chuyên đề

1. Đoàn giám sát xây dựng đề cương, lịch giám sát gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng giám sát.

2. Đoàn giám sát đôn đốc các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng giám sát gửi báo cáo bằng văn bản, cung cấp thông tin, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát, giải trình vấn đề mà Đoàn giám sát quan tâm.

3. Thành viên Đoàn giám sát nghiên cứu báo cáo, tài liệu có liên quan đến nội dung giám sát; tổ chức làm việc với các cơ quan, tổ chức, cá nhân thuộc đối tượng giám sát; khi cần thiết, tiến hành khảo sát việc triển khai, thực hiện các quy định liên quan đến nội dung giám sát tại cơ sở.

4. Khi thấy có nội dung chưa rõ, chưa đủ cơ sở để đánh giá, Đoàn giám sát yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân giải trình, làm rõ.

5. Khi phát hiện có hành vi vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân thì Đoàn giám sát có quyền yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân hữu quan áp dụng các biện pháp cần thiết để kịp thời chấm dứt hành vi vi phạm pháp luật và khôi phục lợi ích của

Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân bị vi phạm; yêu cầu cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xử lý, xem xét trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm theo quy định của pháp luật.

6. Đoàn giám sát xây dựng báo cáo kết quả giám sát gửi Thường trực HĐND tỉnh xem xét, cho ý kiến (*chậm nhất là 15 ngày kể từ ngày kết thúc hoạt động giám sát*) trước khi trình HĐND tỉnh.

Chương III

HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH

Điều 20. Phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh họp công khai; trường hợp họp riêng do Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định. Chủ tịch HĐND tỉnh quyết định những tài liệu được lưu hành tại phiên họp theo đề nghị của Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần; khi cần thiết, Thường trực HĐND tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch HĐND tỉnh. Giao Thường trực HĐND tỉnh xây dựng chương trình công tác cụ thể.

3. Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổ chức việc ghi biên bản các phiên họp Thường trực HĐND tỉnh. Biên bản phiên họp phải ghi đầy đủ diễn biến của phiên họp, ý kiến phát biểu, kết luận, kết quả biểu quyết của Thường trực HĐND tỉnh (nếu có); có chữ ký của Chủ tọa phiên họp và Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Điều 21. Đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh

1. Ban của HĐND tỉnh được phân công chủ trì thẩm tra nghị quyết HĐND tỉnh, có trách nhiệm giúp Thường trực HĐND tỉnh đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan triển khai thực hiện sơ kết, tổng kết việc thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh.

2. Khi phát hiện các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan chậm triển khai thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban HĐND tỉnh ban hành văn bản đôn đốc, yêu cầu thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết. Cơ quan, đơn vị, địa phương được yêu cầu có trách nhiệm thực hiện và báo cáo với Ban của HĐND tỉnh về tình hình thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh trong thời hạn **10 ngày** kể từ ngày nhận được yêu cầu.

3. Khi phát hiện có sai phạm trong việc thực hiện nghị quyết của HĐND tỉnh, Ban của HĐND tỉnh kiến nghị với Thường trực HĐND tỉnh yêu cầu UBND tỉnh hoặc cơ quan nhà nước liên quan áp dụng các biện pháp để chấm dứt hành vi vi phạm, xem xét, xử lý và báo cáo kết quả với Thường trực HĐND

tỉnh. Trong trường hợp cần thiết, Thường trực HĐND trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 22. Chương trình giám sát hằng năm của Thường trực HĐND tỉnh

1. Căn cứ vào chương trình hoạt động toàn khóa, chương trình giám sát hằng năm của HĐND tỉnh *(đã thông qua tại kỳ họp thường lệ giữa năm trước)*, Thường trực HĐND tỉnh xây dựng Kế hoạch triển khai chương trình giám sát hằng năm.

2. Chương trình giám sát hằng năm được Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định chậm nhất là **15 ngày** kể từ ngày bế mạc kỳ họp cuối năm trước của HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh phân công thành viên Thường trực HĐND tỉnh thực hiện các nội dung trong chương trình giám sát; giao các Ban của HĐND thực hiện một số nội dung thuộc chương trình, báo cáo kết quả với Thường trực HĐND tỉnh và HĐND tỉnh tại kỳ họp gần nhất theo luật định.

3. Chậm nhất là **10 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp cuối năm của HĐND tỉnh, trên cơ sở giám sát thường xuyên nếu xét thấy cần thiết, các Ban HĐND, đại biểu HĐND, UBMTTQVN tỉnh đề xuất nội dung đưa vào chương trình giám sát của Thường trực HĐND tỉnh năm sau. Đề nghị giám sát phải nêu rõ sự cần thiết, nội dung, phạm vi, đối tượng giám sát.

4. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tập hợp, tổng hợp đề nghị, kiến nghị, xây dựng tờ trình, dự thảo nghị quyết và đề xuất chuyên đề giám sát, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 23. Thành lập Đoàn giám sát, thực hiện giám sát chuyên đề của Thường trực HĐND tỉnh

1. Căn cứ chương trình giám sát hằng năm, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh phối hợp với Ban HĐND tỉnh xây dựng dự thảo quyết định thành lập đoàn giám sát, kế hoạch giám sát chuyên đề có nội dung theo quy định tại Khoản 2, 3 Điều 18 Quy chế này, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. Thực hiện giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 19 Quy chế này.

3. Thường trực HĐND tỉnh báo cáo kết quả thực hiện chương trình giám sát hằng năm của mình với HĐND tỉnh **vào kỳ họp giữa năm của năm sau**.

Điều 24. Giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh

1. Trên cơ sở chương trình hoạt động hàng tháng, quý, 6 tháng, cả năm của Thường trực HĐND tỉnh và qua hoạt động giám sát, khảo sát thực tế, thành viên Thường trực HĐND, các Ban HĐND, đại biểu HĐND tỉnh gửi đề xuất nội dung yêu cầu giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, trong đó nêu rõ sự cần thiết và yêu cầu được giải trình. Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tập hợp, tổng hợp, xây dựng dự thảo kế hoạch tổ chức giải trình, trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định.

2. UBND, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Ban của HĐND tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND và các cơ quan, tổ chức

hữu quan có trách nhiệm chuẩn bị các dự án, đề án, báo cáo thuộc nội dung chương trình phiên họp theo sự phân công của Thường trực HĐND tỉnh hoặc theo nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

Điều 25. Chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát, khảo sát của các Ban HĐND tỉnh

1. Chậm nhất ngày **30 tháng 12** hàng năm, Ban HĐND gửi Chương trình giám sát năm sau của Ban đến Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh. Trong đó, dự kiến kế hoạch giám sát cụ thể, xác định rõ nội dung giám sát, các địa phương, cơ quan, đơn vị đến giám sát trong từng tháng, từng quý để tổng hợp, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát.

2. Chậm nhất là ngày 15 tháng 01 hàng năm, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tổng hợp kế hoạch hoạt động của Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh báo cáo Thường trực HĐND tỉnh để điều hòa và thông báo đến các cơ quan hữu quan, các địa phương để phục vụ, theo dõi thực hiện, làm cơ sở để điều hòa các Đoàn giám sát, khảo sát phát sinh trong năm.

Điều 26. Tiếp công dân

1. Trong tuần đầu tiên của quý, Thường trực HĐND tỉnh ban hành thông báo lịch tiếp công dân định kỳ của Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh.

2. Lịch tiếp công dân của Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh được đăng tải trên Trang thông tin điện tử (Website) của HĐND tỉnh, niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

3. Giao Thường trực HĐND tỉnh ban hành Quy chế tiếp công dân và tổ chức tiếp công dân của Thường trực HĐND, đại biểu HĐND tỉnh đảm bảo theo quy định của pháp luật.

Điều 27. Tiếp xúc cử tri

1. Thường trực HĐND tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri: Chậm nhất là **30 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, **10 ngày** sau ngày bế mạc kỳ họp, Tổ đại biểu HĐND tỉnh có trách nhiệm tổ chức cho đại biểu HĐND tỉnh tiếp xúc cử tri; phân loại, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị chính đáng của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh và Trung ương (nếu có), báo cáo Thường trực HĐND tỉnh và Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh chậm nhất sau **5 ngày** kể từ ngày hoàn thành việc tiếp xúc cử tri.

3. Chậm nhất **07 ngày** trước ngày khai mạc kỳ họp, **15 ngày** sau ngày các Tổ đại biểu hoàn thành việc tiếp xúc cử tri và gửi báo cáo tổng hợp kiến nghị cử tri, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp kiến nghị của cử tri trước và sau kỳ họp thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh gửi UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết theo thẩm quyền.



4. UBND tỉnh chỉ đạo giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri, báo cáo gửi Thường trực HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh theo thời gian quy định của Thường trực HĐND tỉnh để báo cáo với cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh.

5. Đối với các kiến nghị thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương, Thường trực HĐND tỉnh tổng hợp gửi Đoàn ĐBQH tỉnh xem xét chuyển các cơ quan Trung ương theo quy định.

6. Chậm nhất **45 ngày** sau ngày bế mạc kỳ họp, Thường trực HĐND tỉnh ban hành Kế hoạch giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri. Trong đó, phân công các Ban HĐND tỉnh theo dõi, đôn đốc, giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri; giao Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh tham mưu tổng hợp kết quả giám sát việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri trình Thường trực HĐND tỉnh xem xét, quyết định và báo cáo HĐND tỉnh tại kỳ họp thường lệ kế tiếp.

Chương IV

HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN HĐND TỈNH

Điều 28. Hợp Ban của HĐND tỉnh

1. Trưởng ban HĐND tỉnh có trách nhiệm triệu tập họp Ban.
2. Các thành viên của Ban có trách nhiệm tham gia đầy đủ các cuộc họp Ban, các cuộc giám sát, khảo sát của Ban khi được mời; trường hợp vắng mặt phải báo cáo và được sự nhất trí của Trưởng ban; chấp hành sự phân công của Trưởng ban.
3. Hàng năm, cuối nhiệm kỳ, Ban của HĐND tỉnh tổ chức sơ kết, tổng kết hoạt động của Ban; nhận xét, đánh giá hoạt động của các thành viên Ban và báo cáo kết quả về Thường trực HĐND tỉnh theo quy định.
4. Các cuộc họp Ban được ghi thành biên bản, Thư ký ghi biên bản do Trưởng ban phân công.

Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban HĐND tỉnh

Nhiệm vụ, quyền hạn, nguyên tắc làm việc của Ban, Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên các Ban HĐND tỉnh được thực hiện theo quy định cụ thể trong Quy chế hoạt động của các Ban và không trái với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; các quy định của pháp luật có liên quan; Quy chế hoạt động của thường trực HĐND tỉnh khóa XIII, nhiệm kỳ 2021-2026 và Quy chế này.

Chương V

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HĐND VÀ ĐẠI BIỂU HĐND TỈNH

Điều 30. Trách nhiệm của Tổ đại biểu và Tổ trưởng, Tổ phó, Tổ viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh

1. Trách nhiệm của Tổ đại biểu HĐND tỉnh

a) Tổ đại biểu họp ít nhất mỗi quý một lần để bàn kế hoạch công tác; họp trước kỳ họp HĐND tỉnh để nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp. Cuộc họp Tổ đại biểu được ghi thành biên bản và gửi đến Thường trực HĐND tỉnh;

b) Căn cứ kế hoạch tiếp xúc cử tri của Thường trực HĐND tỉnh, Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND, UBND, Ban Thường trực UBMTTQVN cấp huyện xây dựng lịch và tổ chức cho đại biểu tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh, Trung ương (nếu có) báo cáo Thường trực HĐND tỉnh;

c) Phân công và tổ chức cho đại biểu HĐND trong Tổ thực hiện giám sát và tiếp công dân theo luật định.

2. Trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ đại biểu HĐND tỉnh

a) Điều hành và chịu trách nhiệm chung về hoạt động của Tổ đại biểu trước HĐND tỉnh và Thường trực HĐND tỉnh;

b) Chủ trì điều hành phiên họp Tổ; tổ chức đề đại biểu nghiên cứu, thảo luận tham gia ý kiến vào các nội dung, chương trình kỳ họp, tổng hợp ý kiến thảo luận, ý kiến chất vấn của đại biểu gửi Thường trực HĐND tỉnh;

c) Tổ chức các hoạt động giám sát của Tổ và tham gia Đoàn giám sát của Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh khi giám sát tại địa bàn nơi đại biểu ứng cử;

d) Thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ thường xuyên với Thường trực HĐND, Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN cấp huyện; cơ quan, đơn vị có liên quan.

3. Trách nhiệm của Tổ phó Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng và được ủy quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn khi Tổ trưởng vắng mặt.

4. Trách nhiệm thành viên Tổ đại biểu HĐND tỉnh: Tích cực tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

Điều 31. Trách nhiệm của đại biểu HĐND tỉnh

1. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của pháp luật. Tham gia đầy đủ các kỳ họp, phiên họp, họp tổ. Trường hợp không thể tham dự phiên họp, đại biểu HĐND phải báo cáo Chủ tọa kỳ họp và thông báo cho Tổ trưởng Tổ đại biểu.

2. Khi đi họp, đại biểu mang theo tài liệu đã được gửi trước (nếu có) và quản lý sử dụng tài liệu kỳ họp theo quy định.

3. Có trách nhiệm nghiên cứu trước tài liệu (do Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh gửi qua phần mềm "Kỳ họp không giấy") và tích cực tham gia ý kiến tại kỳ họp. Trong các phiên họp đại biểu không trả lời phỏng vấn.



4. Tại phiên họp toàn thể, đại biểu có ý kiến phát biểu phải đăng ký và được sự đồng ý của Chủ tọa kỳ họp mới được phát biểu.

Chương VI

QUAN HỆ CÔNG TÁC CỦA HĐND TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN

Điều 32. Quan hệ công tác với các cơ quan Trung ương

HĐND, Thường trực HĐND, các Ban HĐND tỉnh tham gia ý kiến đóng góp vào các dự thảo luật; cử đại diện tham gia Đoàn giám sát, dự Hội nghị, Hội thảo của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội khi được mời.

Điều 33. Quan hệ công tác với Đoàn ĐBQH tỉnh

1. Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh tham gia ý kiến đóng góp vào các dự thảo luật; cử đại diện tham gia Đoàn giám sát, tham gia tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo của công dân theo đề nghị của Đoàn ĐBQH tỉnh.

2. Thường trực HĐND tỉnh trao đổi, thống nhất với Trưởng đoàn Đoàn ĐBQH tỉnh, Phó Trưởng đoàn Đoàn ĐBQH tỉnh những vấn đề liên quan đến tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức và hoạt động của Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

Điều 34. Quan hệ công tác với UBND tỉnh

Thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với lãnh đạo UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026.

Điều 35. Quan hệ công tác với UBMTTQVN tỉnh

Thực hiện theo Quy chế phối hợp công tác giữa Thường trực HĐND với Ban Thường trực UBMTTQVN tỉnh, nhiệm kỳ 2021-2026.

Chương VII

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 36. Tổ chức thực hiện

1. Thường trực HĐND, các Ban HĐND, Tổ đại biểu HĐND và đại biểu HĐND tỉnh, Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương hoặc phù hợp với các văn bản quy phạm pháp luật mới do cơ quan có thẩm quyền ban hành, các Ban HĐND tỉnh, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh đề xuất Thường trực HĐND tỉnh trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./. *th*